TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- Đ** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày: 18 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thái

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đ, tỉnh Đ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn O**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 20/5/1983, tại tỉnh Đ.

Căn cước công dân số: 011083003746; Cấp ngày: 13/9/2024; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH- Bộ công an;

Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn H và bà: Lò Thị N; Có vợ: Lò Thị L; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Toà án nhân dân nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/8/2025, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/8/2025 Lường Văn O đi bộ từ nhà ở bản N, xã B đến bản C, xã M, tỉnh Đ để tìm mua ma túy, thì gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được một gói ma túy có đặc điểm bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có các cục chất bột màu trắng với giá 400.000 đồng, mua xong O đi về nhà. Tại nhà mình, O lấy gói ma túy vừa mua được cấu ra một ít rồi dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gas sử dụng bằng cách đốt, hít, sau đó vứt mảnh giấy bạc và bật lửa đi nhưng không nhớ vị trí. Số ma túy còn lại bị cáo chia thành 10 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng rồi cất giấu dưới đệm trên đầu giường ngủ của mình. Hồi 10 giờ ngày 30/8/2025 tổ công tác Công an xã B, tỉnh Đ đến bị cáo O tại bản N, xã B, tỉnh Đ để tuyên truyền pháp luật, qua giải thích, bị cáo đã giao nộp cho tổ công tác 10 gói ma túy có đặc điểm nêu trên. Bị cáo khai nhận, số Heroine bị tổ công tác thu giữ, bị cáo cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 17 giờ 20 phút, ngày 30/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và kết luận giám định số: 920/KL-KTHS ngày 07/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục thu giữ của Lường Văn O gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,5 gam.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSKV1 ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ đã truy tố bị cáo Lường Văn O về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lường Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 0,125 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 10 mảnh nilon màu hồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lường Văn O không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 10 giờ ngày 30/8/2025, tại nhà ở của mình ở bản N, xã B, tỉnh Đ, Lường Văn O có hành vi cất giấu trái phép 0,5 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lãi và sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 30/8/2025, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 17 giờ 20 phút, ngày 30/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và kết luận giám định số: 920/KL-KTHS ngày 07/9/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam Heroine, với mục đích để bán và sử dụng của bị cáo Lường Văn O là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nhân thân: Chưa bị Toà án nhân dân nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán lẻ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lường Văn O, sau khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể O có kết quả dương tính. Tuy nhiên, quá trình điều tra Lường Văn O chưa từng áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Lường Văn O, về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 20/10/2025 phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC đối với Lường Văn O, hình thức xử lý là cảnh cáo.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,125 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 10 mảnh nilon màu hồng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Lường Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn O phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lường Văn O 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/8/2025).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heorine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 10 mảnh nilon màu hồng, (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ và phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đ, tỉnh Đ).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí tòa án, bị cáo Lường Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/12/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra, Công an tỉnh ĐB;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh -Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành

-